



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1080 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh cửa hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra giám sát hải quan; Nghị định số 67/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 18 thủ tục hành chính lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, trong đó:

- 09 thủ tục hành chính mới ban hành;
- 09 thủ tục hành chính thay thế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 08 năm 2020.

Tổng cục Hải quan thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Website Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Lưu: VT, TCHQ (47.b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai

BỘ TÀI CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/THAY THẾ LĨNH VỰC HẢI QUAN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(kèm theo Quyết định số 1080 /QĐ-BTC ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cửa hàng miễn thuế	Hải quan	Tổng cục Hải quan
2	Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cửa hàng miễn thuế	Hải quan	Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Chi cục Hải quan
3	Thủ tục mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu của cửa hàng miễn thuế	Hải quan	Tổng cục Hải quan
4	Thủ tục xác nhận kho xăng dầu đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan	Hải quan	Tổng cục Hải quan
5	Thủ tục công nhận kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan	Hải quan	Tổng cục Hải quan

6	Thủ tục tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa	Hải quan	Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan
7	Thủ tục cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ (đối với doanh nghiệp kinh doanh địa điểm thu gom hàng lẻ nằm trong khu vực cảng biển, cảng cạn là doanh nghiệp kinh doanh cảng)	Hải quan	Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh/thành phố
8	Thủ tục tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan	Hải quan	Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh/thành phố

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1	Thủ tục tạm dừng hoạt động kinh doanh/ hoạt động kinh doanh trở lại cửa hàng miễn thuế.	Hải quan	Cục Hải quan tỉnh/ thành phố
---	---	----------	------------------------------

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương						
1	1.007785	Thủ tục thành lập kho ngoại quan (số thứ tự 6 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục công nhận kho ngoại quan	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Tổng cục Hải quan
2	1.007805	Thủ tục thành lập kho bảo thuế (số thứ tự 17 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục công nhận kho bảo thuế	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Tổng cục Hải quan
3	1.007804	Thủ tục thành lập địa điểm thu gom hàng lẻ (số thứ tự 16 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Tổng cục Hải quan
4	1.007732	Thủ tục thành lập kho hàng không kéo dài (số thứ tự 9 Điểm A Mục 1 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục công nhận kho hàng không kéo dài	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Tổng cục Hải quan

5	1.007800	Thủ tục thành lập địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa (số thứ tự 13 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục công nhận địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan
6	1.007814	Thủ tục thành lập địa điểm kiểm tra tập trung do doanh nghiệp kinh doanh kho bãi đầu tư xây dựng (số thứ tự 14 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyên phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Tổng cục Hải quan
		Thủ tục thành lập địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới (số thứ tự 15 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)				
		Thủ tục thành lập địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới (số thứ tự 15 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)				

7	Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thành lập trong nội địa; địa điểm làm thủ tục hải quan ngoài cửa khẩu, kho hàng không kéo dài (số thứ tự 11 Điểm A Mục 1 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan
	Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ (số thứ tự 10 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)		Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Tổng cục Hải quan
	Thủ tục mở rộng, thu hẹp kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm kiểm tra tập trung, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu ở biên giới (số thứ tự 4 Điểm B Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)				
	Thủ tục di chuyển, chuyển quyền sở hữu địa điểm kiểm tra tập				

	trưng, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới (số thứ tự 10 Điểm A Mục 1 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015) Thủ tục chuyển đổi quyền kinh doanh, khai thác địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi (số thứ tự 4 Điểm A Mục 1 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015) Thủ tục di chuyển, mở rộng, thu hẹp, bố trí lại địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi (số thứ tự 5 Điểm A Mục 1 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015) Thủ tục đổi tên chủ sở hữu của địa điểm kiểm tra, giám sát hải quan đối với bưu gửi (số thứ tự 6 Điểm A Mục 1 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)				
--	---	--	--	--	--

8		Thủ tục chấm dứt hoạt động kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ, địa điểm kiểm tra tập trung, địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở biên giới (số thứ tự 5 Điểm A Mục 2 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục chấm dứt hoạt động kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Tổng cục Hải quan
		Thủ tục chấm dứt, tạm dừng hoạt động của địa điểm kiểm tra, giám sát hải hải quan đối với bưu gửi (số thứ tự 3 mục A khoản 1 phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)				
9	1.007735	Thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thành lập trong nội địa (số thứ tự 12 Điểm A Mục 1 Phần I Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015)	Thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa	Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ	Hải quan	Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Đính kèm thủ tục theo các danh mục ở Phần I)

1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

- + Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

- + Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

- + Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế:

- + Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, hồ sơ sửa đổi, bổ sung : Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

- + Kiểm tra thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế

- + Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế không đáp ứng yêu cầu.

- + Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

- + Điện tử;

- + Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

- * Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng từ khác quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Sơ đồ thiết kế khu vực, vị trí cửa hàng miễn thuế, vị trí lắp đặt hệ thống ca-mê-ra: 01 bản chụp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp (trừ trường hợp nằm trong khu vực đã được công nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy: 01 bản chụp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế, Tổng cục trưởng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có)

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế

- **Phí, lệ phí:** không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Vị trí đặt cửa hàng miễn thuế

a) Trong khu vực cách ly của cửa khẩu đường bộ quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng biển loại 1; trong khu vực cách ly và khu vực hạn chế của cảng hàng không dân dụng quốc tế;

b) Trong nội địa;

c) Trên tàu bay thực hiện các chuyến bay quốc tế của hãng hàng không được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam;

d) Kho chứa hàng miễn thuế đặt tại vị trí cùng với cửa hàng miễn thuế hoặc nằm trong khu vực cách ly, khu vực hạn chế hoặc khu vực cửa khẩu hoặc thuộc địa bàn hoạt động hải quan tại các khu vực ngoài cửa khẩu quy định tại Điều 8 Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2015 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 12/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Có phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan về tên hàng, chủng loại, số lượng, tình trạng của hàng hóa, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế chi tiết theo tờ khai hải quan và đối tượng mua hàng để quản lý theo Hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động.

3. Có hệ thống camera đáp ứng kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý. Hình ảnh quan sát được mọi vị trí của kho chứa hàng miễn thuế, cửa hàng miễn thuế, quầy nhận hàng trong khu cách ly vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ), dữ liệu về hình ảnh lưu giữ tối thiểu 06 tháng.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:..... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

2. Thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp gửi đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn đến Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi quản lý hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

Bước 2: Cục Hải quan tỉnh, thành phố thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

Bước 3: Doanh nghiệp lập báo cáo quyết toán kinh doanh hàng miễn thuế gửi đến Chi cục Hải quan quản lý hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế sau khi nhận được thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế; Thực hiện thủ tục tái xuất, tái nhập, chuyển tiêu thụ nội địa đối với hàng hóa còn tồn.

Bước 4: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra, báo cáo quyết toán thực hiện thủ tục tái xuất, tái nhập, chuyển tiêu thụ nội địa theo quy định.

Bước 5: Báo cáo Tổng cục Hải quan sau khi hoàn thiện việc xử lý hàng hóa còn tồn tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế.

Bước 6: Tổng cục Hải quan ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại trụ sở Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của doanh nghiệp, Cục Hải quan tỉnh, thành phố thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế;

2. Doanh nghiệp nộp báo cáo quyết toán trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

3. Doanh nghiệp thực hiện tái xuất, tái nhập, chuyển tiêu thụ nội địa đối với hàng hóa còn tồn tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan hoàn thành việc kiểm tra báo cáo quyết toán.

4. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc xử lý hàng hóa còn tồn tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế, Chi cục Hải quan báo cáo Cục Hải quan tỉnh, thành phố đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Chi cục Hải quan quản lý hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế. Tổng cục Hải quan ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Theo đề nghị chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của doanh nghiệp;

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;

- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;

- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại.

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

3. Thủ tục mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu cửa hàng miễn thuế

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

+ Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

+ Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu cửa hàng miễn thuế, hồ sơ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

+ Kiểm tra thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế

+ Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế không đáp ứng yêu cầu.

+ Cấp giấy mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu cửa hàng miễn thuế trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Điện tử;

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

Đối với trường hợp mở rộng, thu hẹp, di chuyển:

- Văn bản đề nghị mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu cửa hàng miễn thuế theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính;

- Sơ đồ khu vực mở rộng, thu hẹp, di chuyển: 01 bản chụp.

- Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng mở rộng, thu hẹp, di chuyển: 01 bản sao;

Đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu cửa hàng miễn thuế:

- Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng từ khác quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Sơ đồ thiết kế khu vực, vị trí cửa hàng miễn thuế, vị trí lắp đặt hệ thống ca-mê-ra: 01 bản chụp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp (trừ trường hợp nằm trong khu vực đã được công nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy: 01 bản chụp.

- Đơn đề nghị chuyển quyền sở hữu: 01 bản chính;

- Hợp đồng liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu: 01 bản sao.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra tra hồ sơ, thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế, Tổng cục trưởng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu cửa hàng miễn thuế

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế/ mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu của hàng miễn thuế Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m2.

Tổng diện tích: m2, trong đó:

- Diện tích nhà kho: m2;
- Diện tích bãi: m2;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m2;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m2;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m2.

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:..... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

4. Thủ tục xác nhận kho xăng dầu đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ đề nghị xác nhận kho xăng dầu đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

+ Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ.

+ Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế kho xăng dầu đề nghị xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ kho xăng dầu đề nghị xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

+ Kiểm tra thực tế kho xăng dầu đề nghị xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

+ Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế kho xăng dầu đề nghị xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan không đáp ứng yêu cầu.

+ Cấp văn bản xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan đối với kho xăng dầu trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Điện tử;

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ: 01 bản chính;

- Sơ đồ thiết kế khu vực kho, thể hiện rõ đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài, vị trí các kho, bồn, bể chứa, vị trí lắp đặt hệ thống camera: 01 bản chụp

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp: 01 bản sao.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra tra hồ sơ, thực tế kho xăng dầu. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho xăng dầu, Tổng cục Hải quan có văn bản xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan hoặc có văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng điều kiện theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc xác nhận kho xăng dầu đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+) Có phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan về tên hàng, chủng loại, nguồn gốc, số lượng, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ tại các bồn bể trong kho xăng dầu chi tiết theo tờ khai hải quan để thực hiện Hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động.

Quy định này không áp dụng đối với các kho xăng dầu quân đội có chứa chung hàng nhập kinh doanh với hàng phục vụ quốc phòng

+) Có thiết bị đo mức bồn, bể tự động kết nối trực tuyến số lượng xăng dầu xuất, nhập, tồn kho với cơ quan hải quan.

Đối với kho xăng dầu quân đội, chỉ kết nối trực tuyến với đơn vị quản lý do Bộ Quốc phòng quy định.

+) Có hệ thống camera đáp ứng kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan; đảm bảo quan sát được vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ) toàn cảnh khu vực kho, giám sát được mọi hoạt động đưa hàng hóa và phương tiện vận tải vào, ra kho xăng dầu. Dữ liệu về hình ảnh camera lưu giữ tối thiểu 06 tháng.

Đối với kho xăng dầu có đường ống bơm xăng dầu ngoài khơi không thể lắp đặt hệ thống camera tại khu vực phao neo đậu cách xa bờ, doanh nghiệp kinh doanh kho phải đảm bảo điều kiện làm việc để công chức hải quan giám sát trực tiếp.

Quy định này không áp dụng đối với các kho xăng dầu quân đội có chứa chung hàng nhập kinh doanh với hàng phục vụ quốc phòng

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:..... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

5. Thủ tục công nhận kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ công nhận kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

+ Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ

+ Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan, hồ sơ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

+ Kiểm tra thực tế địa điểm

+ Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế kho bãi, địa điểm không đáp ứng yêu cầu.

+ Cấp giấy công nhận kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Điện tử;

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị công nhận kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng từ khác quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Sơ đồ thiết kế khu vực kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan: 01 bản chụp.

- Quyết định công bố mở, thành lập cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế của cơ quan có thẩm quyền: 01 bản chụp.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra tra hồ sơ, thực tế kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho bãi, địa điểm, Tổng cục trưởng ra quyết định công nhận kho bãi, địa điểm hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị công nhận kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Đối với các kho, bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế được Bộ Giao thông vận tải công bố trước khi Nghị định 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 có hiệu lực không thực hiện thủ tục công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan và chịu sự kiểm tra, giám sát, kiểm soát của cơ quan hải quan như sau:

+ Kho, bãi, địa điểm tập kết, lưu giữ hàng hóa trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa thuộc quyết định công bố mở, thành lập cảng biển, cảng thủy nội địa, diện tích công nhận được xác định theo đề nghị công nhận của doanh nghiệp;

+ Kho, bãi, địa điểm tập kết, lưu giữ hàng hóa nằm trong quy hoạch cảng hàng không quốc tế Nội Bài và Tân Sơn Nhất phải có diện tích khu đất tối thiểu 1.000 m². Đối với các cảng hàng không quốc tế còn lại và cảng hàng không nội địa được phép khai thác chuyến bay quốc tế, kho, bãi, địa điểm tập kết, lưu giữ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đáp ứng điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan phải có diện tích khu đất tối thiểu 500 m²;

+ Kho, bãi, địa điểm tập kết, lưu giữ hàng hóa nằm trong khu vực ga đường sắt liên vận quốc tế phải có diện tích khu đất tối thiểu 1.000 m².

+) Địa điểm được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan, trừ địa điểm nằm trong khu vực cửa khẩu, cảng đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh;

+ Có phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan về tên hàng, số lượng, tình trạng của hàng hóa, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong địa điểm chi tiết theo vận đơn và/hoặc tờ khai hải quan để quản lý theo Hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động;

+ Có hệ thống camera đáp ứng kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý. Hình ảnh quan sát được mọi vị trí của địa điểm vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ), dữ liệu về hình ảnh được lưu giữ tối thiểu trong 06 tháng;

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;

- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;

- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

6. Thủ tục tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại của địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp gửi đề nghị tạm dừng/hoạt động trở lại đến Tổng cục Hải quan trong trường hợp doanh nghiệp tạm dừng hoạt động/hoạt động trở lại địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ

Bước 2: Tổng cục hải quan kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế, lập biên bản xác nhận lượng hàng tồn tại địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

Bước 3: Tổng cục Hải quan ra quyết định tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại đối với địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

Bước 4: Trong thời gian tạm dừng doanh nghiệp có nhu cầu hoạt động trở lại thông báo văn bản đến Cục Hải quan tỉnh thành phố

Bước 5: Cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm tra các điều kiện báo cáo Tổng cục Hải quan ra quyết định hoạt động trở lại của địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc tại trụ sở Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề nghị theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa của doanh nghiệp, , Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện kiểm tra lập biên bản xác nhận lượng

hàng tồn tại địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa và báo cáo Tổng cục Hải quan.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan ra quyết định tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại đối với địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan, Chi cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh, thành phố

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại đối với địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị tạm dừng/hoạt động trở lại địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa theo mẫu số 01 và mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

+) Đơn đề nghị hoạt động trở lại theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Theo đề nghị tạm dừng/ hoạt động trở lại của Doanh nghiệp.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;

- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;

- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:..... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp thông báo hoạt động trở lại

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư số: ngày...tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị hoạt động trở lại tại.....

3. Cửa hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm hoạt động trở lại đã tạm dừng hoạt động theo Đơn đề nghị số ngày...tháng.....năm....của doanh nghiệp và Thông báo tạm dừng hoạt động số.....ngày...tháng.....năm.... của Cục Hải quan/Tổng cục Hải quan

4. Lý do hoạt động trở lại:.....

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.....

- ...

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của ...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

7. Thủ tục tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp gửi đề nghị tạm dừng hoạt động đến Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi quản lý hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế trong trường hợp doanh nghiệp tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế.

Bước 2: Cục Hải quan tỉnh, thành phố thông báo tạm dừng hoạt động kinh doanh/ hoạt động kinh doanh trở lại cửa hàng miễn thuế.

Bước 3: Cục Hải quan tỉnh thành phố kiểm tra, lập biên bản xác nhận lượng hàng tồn tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế. Thực hiện việc giám sát lượng hàng tồn tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế trong thời gian tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế

Bước 4: Trong thời hạn tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, nếu doanh nghiệp có nhu cầu hoạt động trở lại thì thông báo bằng văn bản cho Cục Hải quan tỉnh, thành phố theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại trụ sở Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề nghị tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính

+) Đơn đề nghị hoạt động trở lại theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế của doanh nghiệp, Cục Hải quan tỉnh, thành phố thông báo tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, Cục Hải quan thực hiện kiểm tra, lập biên bản xác nhận lượng hàng tồn tại cửa hàng miễn thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hải quan tỉnh, thành phố
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hải quan tỉnh, thành phố
- + Cơ quan phối hợp (nếu có): Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế kèm biên bản kiểm tra lượng hàng tồn tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế/ Thông báo hoạt động kinh doanh trở lại cửa hàng miễn thuế.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị tạm dừng hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

+) Đơn đề nghị hoạt động trở lại theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Theo đề nghị tạm dừng/ hoạt động trở lại của Doanh nghiệp.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m2.

Tổng diện tích: m2, trong đó:

- Diện tích nhà kho: m2;
- Diện tích bãi: m2;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m2;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m2;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m2.

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số..... Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp thông báo hoạt động trở lại

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư số: ngày....tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị hoạt động trở lại tại.....

3. Cửa hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm hoạt động trở lại đã tạm dừng hoạt động theo Đơn đề nghị số ngày...tháng.....năm....của doanh nghiệp và Thông báo tạm dừng hoạt động số.....ngày....tháng.....năm.... của Cục Hải quan/Tổng cục Hải quan

4. Lý do hoạt động trở lại:.....

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.....

- ...

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của ...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
 (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

8. Thủ tục cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ (đối với doanh nghiệp kinh doanh địa điểm thu gom hàng lẻ nằm trong khu vực cảng biển, cảng cạn là doanh nghiệp kinh doanh cảng):

Bước 1: Doanh nghiệp gửi đề nghị cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ đến Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Bước 2: Cục Hải quan tỉnh thành phố kiểm tra thanh khoản toàn bộ lượng hàng tồn, báo cáo đề xuất Tổng cục Hải quan

Bước 3: Tổng cục Hải quan thực hiện cấp mã, ra thông báo cấp mã địa điểm cho Doanh nghiệp và Hải quan tỉnh, thành phố.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề nghị cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ theo mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của Doanh nghiệp, Cục hải quan tỉnh, thành phố hoàn thành việc kiểm tra thực tế địa điểm thu gom hàng lẻ;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả kiểm tra thực tế địa điểm thu gom hàng lẻ của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan thực hiện cấp mã, ra thông báo cho Doanh nghiệp và Hải quan tỉnh, thành phố.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thông báo cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Doanh nghiệp kinh doanh địa điểm thu gom hàng lẻ là doanh nghiệp kinh doanh cảng thực hiện thủ tục cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ để làm thủ tục hàng hóa đưa vào, đưa ra địa điểm thu gom hàng lẻ trước khi đưa địa điểm thu gom hàng lẻ vào hoạt động.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh, thành phố...(nơi có địa điểm thu gom hàng lẻ)

Thực hiện Nghị định số...../2018/NĐ-CP ngày tháng năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ, Công ty.....đề nghị Tổng cục Hải quan, cục Hải quan tỉnh.....cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ của chúng tôi, cụ thể như sau:

- 1.Tên Công ty:...
2. Địa chỉ địa điểm thu gom hàng lẻ:...
- 3.Diện tích địa điểm thu gom hàng lẻ:....
- 4.Vị trí của địa điểm thu gom hàng lẻ: (ghi rõ vị trí địa điểm thu gom hàng lẻ xin cấp mã nằm tại khu vực nào trong cảng)
5. Hệ thống trang thiết bị của địa điểm thu gom hàng lẻ: (ghi rõ về thực trạng hệ thống camera giám sát, hệ thống phần mềm kết nối với cơ quan hải quan của địa điểm thu gom hàng lẻ).

Đề nghị Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh.....xem xét cấp mã địa điểm thu gom hàng lẻ nêu trên để Công ty thực hiện khai hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo đúng quy định./.

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

9. Thủ tục tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp gửi đề nghị tạm dừng lại của các kho bãi, địa điểm đến Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong trường hợp doanh nghiệp tạm dừng hoạt động/hoạt động trở lại kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

Bước 2: Cục Hải quan tỉnh thành phố kiểm tra, lập biên bản xác nhận lượng hàng tồn tại kho bãi, địa điểm và báo cáo Tổng cục Hải quan

Bước 3: Tổng cục Hải quan ra quyết định tạm dừng hoạt động.

Bước 4: Trong thời gian tạm dừng doanh nghiệp có nhu cầu hoạt động trở lại thông báo văn bản đến Cục Hải quan tỉnh thành phố

Bước 5: Cục Hải quan tỉnh, thành phố kiểm tra các điều kiện báo cáo Tổng cục Hải quan ra quyết định hoạt động trở lại của kho bãi, địa điểm.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện tại trụ sở Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề nghị tạm dừng hoạt động hoặc xin hoạt động trở lại theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại kho bãi, địa điểm của doanh nghiệp, Cục

Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện kiểm tra lập biên bản xác nhận lượng hàng tồn tại kho ngoại quan và báo cáo Tổng cục Hải quan.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan ra quyết định tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại kho bãi, địa điểm.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hải quan tỉnh, thành phố

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Chi cục Hải quan quản lý kho bãi, địa điểm.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định tạm dừng hoạt động/ hoạt động trở lại của kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị tạm dừng hoạt động hoặc xin hoạt động trở lại theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

+) Đơn đề nghị hoạt động trở lại theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Theo đề nghị của Doanh nghiệp.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;

- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;

- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số..... Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:..... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG TRỞ LẠI

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp thông báo hoạt động trở lại

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư số: ngày....tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị hoạt động trở lại tại.....

3. Cửa hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm hoạt động trở lại đã tạm dừng hoạt động theo Đơn đề nghị số ngày...tháng....năm....của doanh nghiệp và Thông báo tạm dừng hoạt động số.....ngày....tháng.....năm.... của Cục Hải quan/Tổng cục Hải quan

4. Lý do hoạt động trở lại:.....

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.....

- ...

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của ...

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

10. Thủ tục công nhận kho ngoại quan

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ công nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

+ Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

+ Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra kho ngoại quan:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận kho ngoại quan, hồ sơ sửa đổi, bổ sung.

+ Kiểm tra thực tế kho ngoại quan

+ Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế kho ngoại quan không đáp ứng yêu cầu.

+ Ra Quyết định công nhận kho ngoại quan trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Điện tử;

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận hoạt động kho ngoại quan theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng từ khác quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Sơ đồ thiết kế khu vực kho ngoại quan: 01 bản chụp.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp: 01 bản chụp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc.

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra tra hồ sơ, thực tế kho ngoại quan;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho ngoại quan, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định công nhận kho ngoại quan hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan
- + Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận hoạt động kho ngoại quan.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+) Văn bản đề nghị công nhận hoạt động kho ngoại quan theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+) Khu vực đề nghị công nhận kho, bãi ngoại quan phải nằm trong khu vực quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Hải quan hoặc khu kinh tế cửa khẩu hoặc khu vực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics.

+) Kho, bãi ngoại quan được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan, trừ kho nằm trong khu vực cửa khẩu, cảng đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh.

+) Diện tích:

++) Kho ngoại quan nằm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng cạn, cảng hàng không quốc tế hoặc khu vực ga đường sắt liên vận quốc tế phải có diện tích kho chứa hàng tối thiểu 1.000 m²;

++) Kho ngoại quan chuyên dùng có diện tích kho chứa hàng tối thiểu 1.000 m² hoặc thể tích kho chứa hàng tối thiểu 1.000 m³;

++) Kho ngoại quan nằm trong khu công nghiệp phải có diện tích khu đất tối thiểu 4.000 m² (bao gồm kho, bãi và các công trình phụ trợ), trong đó kho chứa hàng phải có diện tích tối thiểu 1.000 m²;

++) Kho ngoại quan không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này phải có diện tích khu đất tối thiểu 5.000 m² (bao gồm kho, bãi và các công trình phụ trợ), trong đó kho chứa hàng phải có diện tích tối thiểu 1.000 m²;

++) Bãi ngoại quan phải có diện tích tối thiểu 10.000 m², không yêu cầu diện tích kho.

+) Có phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan về tên hàng, chủng loại, số lượng, tình trạng của hàng hóa, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong kho ngoại quan chi tiết theo tờ khai hải quan để quản lý theo Hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động.

+) Có hệ thống camera đáp ứng kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý. Hình ảnh quan sát được mọi vị trí của kho ngoại quan, bãi ngoại quan (bao gồm cổng, cửa và trong kho bãi, riêng kho ngoại quan chứa hàng đông lạnh không phải lắp đặt trong kho) vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ), dữ liệu về hình ảnh lưu giữ tối thiểu 06 tháng.”.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m2.

Tổng diện tích: m2, trong đó:

- Diện tích nhà kho: m2;
- Diện tích bãi: m2;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m2;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m2;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m2.

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

11. Thủ tục công nhận kho bảo thuế:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ công nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

+ Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

+ Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra kho bảo thuế:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận kho bảo thuế, hồ sơ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

+ Kiểm tra thực tế kho bảo thuế

+ Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế kho bảo thuế không đáp ứng yêu cầu.

+ Cấp giấy công nhận kho bảo thuế trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Điện tử;

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận kho bảo thuế theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính;

- Sơ đồ thiết kế khu vực kho bảo thuế: 01 bản chụp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho bảo thuế;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho bảo thuế, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ra quyết định công nhận kho bảo thuế hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận hoạt động kho bảo thuế.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị công nhận kho bảo thuế theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+) Doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên được công nhận kho bảo thuế nếu đáp ứng các điều kiện sau:

++) Có hệ thống sổ kế toán và ứng dụng công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn của cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, quản lý hàng hóa nhập, xuất, lưu giữ, tồn trong kho;

++) Nằm trong khu vực cơ sở sản xuất của doanh nghiệp, được ngăn cách với khu vực chứa nguyên liệu, vật tư không được bảo thuế, được lắp đặt hệ thống ca-mê-ra giám sát đáp ứng chuẩn tra soát dữ liệu của cơ quan hải quan để giám sát hàng hóa ra, vào kho bảo thuế.

+) Doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất khẩu có kim ngạch xuất khẩu từ 40 triệu USD trở lên được công nhận kho bảo thuế, ngoài các điều kiện quy định trên còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

++) Có hoạt động xuất khẩu ít nhất 02 năm liên tục trở lên mà không vi phạm pháp luật về hải quan và pháp luật thuế;

++) Tuân thủ pháp luật kế toán, thống kê;

++) Thực hiện thanh toán qua ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m2.

Tổng diện tích: m2, trong đó:

- Diện tích nhà kho: m2;
- Diện tích bãi: m2;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m2;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m2;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m2.

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

12. Thủ tục công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ công nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

- + Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 của Chính phủ.

- + Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

- + Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra địa điểm thu gom hàng lẻ:

- + Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ, hồ sơ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- + Kiểm tra thực tế địa điểm thu gom hàng lẻ

- + Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế địa điểm thu gom hàng lẻ không đáp ứng yêu cầu.

- + Cấp giấy công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

- + Điện tử;

- + Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

- * Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng từ khác quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Sơ đồ thiết kế khu vực địa điểm thu gom hàng lẻ: 01 bản chụp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp: 01 bản chụp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra tra hồ sơ, thực tế địa điểm thu gom hàng lẻ;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế địa điểm thu gom hàng lẻ, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ra quyết định công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận hoạt động địa điểm thu gom hàng lẻ.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị công nhận địa điểm thu gom hàng lẻ theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+) Địa điểm thu gom hàng lẻ phải nằm trong khu vực quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật hải quan.

+) Địa điểm thu gom hàng lẻ có diện tích kho tối thiểu 1.000 m² không bao gồm bãi và các công trình phụ trợ, phải có hàng rào ngăn cách với khu vực xung quanh.

+) Có phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan về tên hàng, số lượng, tình trạng của hàng hóa, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong địa điểm thu gom hàng lẻ chi tiết theo vận đơn và/hoặc tờ khai hải quan để quản lý theo Hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động.

+) Có hệ thống camera đáp ứng kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý. Hình ảnh quan sát được mọi vị trí của địa điểm thu gom hàng lẻ vào tất

cả thời điểm trong ngày (24/24 giờ), dữ liệu về hình ảnh lưu giữ tối thiểu 06 tháng.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số..... Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

13. Thủ tục công nhận kho hàng không kéo dài:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ công nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

+ Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

+ Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra kho hàng không kéo dài:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận kho hàng không kéo dài, hồ sơ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

+ Kiểm tra thực tế kho hàng không kéo

+ Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế kho hàng không kéo dài không đáp ứng yêu cầu.

+ Cấp giấy công nhận kho hàng không kéo dài trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Điện tử;

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận kho hàng không kéo dài nhận theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng từ khác quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Sơ đồ thiết kế khu vực kho hàng không kéo dài: 01 bản chụp.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp: 01 bản chụp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho hàng không kéo dài;

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho hàng không kéo dài, Tổng cục trưởng ra quyết định công nhận kho hàng không kéo dài hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan
- + Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận hoạt động kho hàng không kéo dài.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị công kho hàng không kéo dài nhận theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+) Kho hàng không kéo dài được công nhận tại địa bàn nơi có các khu vực sau đây: Khu vực lân cận cảng hàng không dân dụng quốc tế; Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất; Khu vực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics trên địa bàn cả nước. Các khu vực này cách cảng hàng không dân dụng quốc tế không quá 50 km.

+) Kho hàng không kéo dài để lưu giữ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được vận chuyển bằng đường hàng không qua sân bay quốc tế Nội Bài và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất phải có diện tích khu đất tối thiểu 5.000 m² (bao gồm kho, bãi và các công trình phụ trợ), trong đó kho chứa hàng phải có diện tích tối thiểu 2.000 m². Đối với các cảng hàng không quốc tế còn lại và cảng hàng

không nội địa được phép khai thác chuyển bay quốc tế, kho hàng không kéo dài phải có diện tích khu đất tối thiểu 2.000 m² (bao gồm kho, bãi và các công trình phụ trợ), trong đó kho chứa hàng phải có diện tích tối thiểu 1.000 m². Kho, bãi được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, có khu vực chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu riêng biệt.

+) Có phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan về tên hàng, số lượng, tình trạng của hàng hóa, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong kho hàng không kéo dài chi tiết theo vận đơn và/hoặc tờ khai hải quan để quản lý theo Hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động.

+) Có hệ thống camera đáp ứng kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý. Hình ảnh quan sát được mọi vị trí của kho vào tất cả thời điểm trong ngày (24/24 giờ), dữ liệu về hình ảnh lưu giữ tối thiểu 06 tháng

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m2.

Tổng diện tích: m2, trong đó:

- Diện tích nhà kho: m2;
- Diện tích bãi: m2;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m2;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m2;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m2.

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

14. Thủ tục công nhận hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ công nhận qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

+ Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

+ Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ : Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa, hồ sơ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

+ Kiểm tra thực tế địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa

+ Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính ra quyết định công nhận địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa trong trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Điện tử;

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng từ khác quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Sơ đồ thiết kế khu vực địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa: 01 bản chụp.

- Quyết định công bố mở xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa (cảng cạn, ICD) của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: 01 bản chụp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp: 01 bản chụp.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra tra hồ sơ, thực tế địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa, Tổng cục Hải quan trình Bộ tài chính ra quyết định công nhận địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài chính

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị công nhận hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa theo mẫu số

01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

±) Địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa phải có diện tích khu đất tối thiểu 50.000 m². Địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa nằm trong khu công nghiệp phải có diện tích khu đất tối thiểu 20.000 m².

+) Có phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan về tên hàng, số lượng, tình trạng của hàng hóa, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong địa điểm chi tiết theo vận đơn và/hoặc tờ khai hải quan để quản lý theo Hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động.

+) Có hệ thống camera đáp ứng kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý. Hình ảnh quan sát được mọi vị trí của địa điểm làm thủ tục hải quan vào tất cả thời điểm trong ngày (24/24 giờ), dữ liệu về hình ảnh lưu giữ tối thiểu 06 tháng.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m2.

Tổng diện tích: m2, trong đó:

- Diện tích nhà kho: m2;
- Diện tích bãi: m2;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m2;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m2;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m2.

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

15. Thủ tục công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị một bộ hồ sơ công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan đến Tổng cục Hải quan:

+ Chuẩn bị một bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ

+ Gửi đến Tổng cục Hải quan qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan hải quan.

+ Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ. Quá 30 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo nhưng doanh nghiệp không có phản hồi bằng văn bản, Tổng cục Hải quan có quyền hủy hồ sơ.

Bước 2: Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới:

+ Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới, hồ sơ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

+ Kiểm tra thực tế địa điểm

+ Có văn bản thông báo cho doanh nghiệp khi hồ sơ hoặc thực tế kho bãi, địa điểm không đáp ứng yêu cầu.

+ Cấp giấy công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới trường hợp đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Cách thức thực hiện:

+ Điện tử;

+ Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới theo mẫu số 01 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc chứng từ khác quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: 01 bản chụp.

- Sơ đồ thiết kế khu vực địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới: 01 bản chụp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy và chữa cháy do cơ quan công an cấp: 01 bản sao;

- Văn bản quy hoạch cảng hàng không quốc tế hoặc văn bản được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics đối với trường hợp công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh nằm trong quy hoạch khu vực cảng hàng không quốc tế hoặc khu vực quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics: 01 bản chụp

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra tra hồ sơ, thực tế địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới;

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho bãi, địa điểm, Tổng cục trưởng ra quyết định công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên

giới hoặc văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổng cục Hải quan
- + Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới.

- **Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Văn bản đề nghị công nhận địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/6/2020 của Chính phủ

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Đối với Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung : Phải có vị trí nằm trong các khu vực cửa khẩu hoặc khu công nghiệp hoặc khu công nghệ cao hoặc khu kinh tế cửa khẩu hoặc khu vực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics. Có diện tích khu đất tối thiểu 10.000 m².

+) Đối với Địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh,: trừ địa điểm chỉ có doanh nghiệp được chỉ định theo Luật Bưu chính hoạt động, nằm trong quy hoạch khu vực cảng hàng không quốc tế theo quy định của pháp luật hoặc trong khu vực cửa khẩu đường bộ quốc tế hoặc cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế hoặc khu vực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics.

++) Đối với địa điểm trong khu vực cửa khẩu đường bộ quốc tế, cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế có diện tích khu đất tối thiểu là 1.000 m²;

++) Đối với địa điểm trong khu vực được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống trung tâm logistics có diện tích khu đất tối thiểu là 5.000 m²;

++) Đối với địa điểm trong quy hoạch khu vực cảng hàng không quốc tế có từ 02 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh hoạt động trở lên có diện tích khu đất tối thiểu là 5.000 m². Trường hợp địa điểm nằm trong quy hoạch này chỉ có 01 doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh hoạt động thì diện tích khu đất tối thiểu là 2.000 m²;

++) Đối với các địa điểm chỉ có doanh nghiệp được chỉ định theo Luật Bưu chính hoạt động thì diện tích khu đất tối thiểu là 500 m² và diện tích sàn sử dụng tối thiểu là 1.000 m²

+) Đối với Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới nằm trong khu kinh tế cửa khẩu hoặc khu vực cửa khẩu biên giới đất liền. Trường hợp nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu thì cách khu vực cửa khẩu có bán kính không quá 10 km. Địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới tại cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính có diện tích khu đất tối thiểu 5.000 m². Các địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới nằm tại khu vực khác có diện tích khu đất tối thiểu 3.000 m²

+) Cơ sở vật chất, trang thiết bị

++) Địa điểm được ngăn cách với khu vực xung quanh bằng tường rào, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan, trừ địa điểm nằm trong khu vực cửa khẩu, cảng đã có tường rào ngăn cách biệt lập với khu vực xung quanh;

++) Có phần mềm đáp ứng yêu cầu quản lý lưu giữ, kết xuất dữ liệu trực tuyến cho cơ quan hải quan về tên hàng, số lượng, tình trạng của hàng hóa, thời điểm hàng hóa đưa vào, đưa ra, lưu giữ trong địa điểm chi tiết theo vận đơn và/hoặc tờ khai hải quan để quản lý theo Hệ thống quản lý, giám sát hàng hóa tự động;

++) Có hệ thống camera đáp ứng kết nối trực tuyến với cơ quan hải quan quản lý. Hình ảnh quan sát được mọi vị trí của địa điểm vào tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ), dữ liệu về hình ảnh được lưu giữ tối thiểu trong 06 tháng;

++) Đối với địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh: Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính, kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh thuê kho tại các địa điểm đã được công nhận theo quy định được lựa chọn sử dụng phần mềm của doanh nghiệp kinh doanh địa điểm hoặc tự trang bị phần mềm đáp ứng theo quy định.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;
- Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:..... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

16. Thủ tục mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan:

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp gửi đơn đề nghị mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan đến Tổng cục Hải quan

Bước 2: Tổng cục Hải quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thực tế kho bãi, địa điểm.

Bước 3: Tổng cục Hải quan ra quyết định mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

Riêng đối với địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa: việc mở rộng, thu hẹp địa điểm do Tổng cục Hải quan ra quyết định; việc di chuyển, chuyển quyền sở hữu địa điểm Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính ra quyết định

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ:**

+) Đơn đề nghị mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính.

- Sơ đồ kho, bãi khu vực mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu: 01 bản sao

- Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng kho bãi, địa điểm khi đề nghị mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu: 01 bản sao

- Hợp đồng liên quan để chuyển quyền sở hữu: 01 bản sao

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ của Doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ, thực tế kho, bãi, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ra quyết định công nhận kho ngoại quan, Tổng cục Hải quan ra Quyết định mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu của kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan hoặc có văn bản trả lời doanh nghiệp nếu chưa đáp ứng điều kiện theo quy định.

Riêng đối với địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa: việc mở rộng, thu hẹp địa điểm do Tổng

cục Hải quan ra quyết định; việc di chuyển, chuyển quyền sở hữu địa điểm Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính ra quyết định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan
- + Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.
- + Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: thành phố, Tổng cục Hải quan
- + Cơ quan phối hợp (nếu có)

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Theo đề nghị mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu kho ngoại quan, kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với

hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan của Doanh nghiệp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:..... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

17. Thủ tục chấm dứt hoạt động kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp gửi đề nghị chấm dứt hoạt động của kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan đến Tổng cục Hải quan

Bước 2: Cục Hải quan tỉnh thành phố kiểm tra thanh khoản toàn bộ lượng hàng tồn, báo cáo đề xuất Tổng cục Hải quan

Bước 3: Tổng cục Hải quan ra quyết định chấm dứt hoạt động của kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan ra Quyết định chấm dứt hoạt động của kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chấm dứt hoạt động của kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Theo đề nghị chấm dứt hoạt động kho ngoại quan; kho bảo thuế; địa điểm thu gom hàng lẻ; kho xăng dầu; kho hàng không kéo dài; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tập trung; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ở khu vực biên giới; kho bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan của Doanh nghiệp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m².

Tổng diện tích: m², trong đó:

- Diện tích nhà kho: m²;
- Diện tích bãi: m²;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m²;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m²;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m².

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:..... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.

18. Thủ tục chấm dứt hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp gửi đề nghị chấm dứt hoạt động của địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa đến Tổng cục Hải quan

Bước 2: Cục Hải quan tỉnh thành phố kiểm tra thanh khoản toàn bộ lượng hàng tồn, báo cáo đề xuất Tổng cục Hải quan

Bước 3: Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính ra quyết định chấm dứt hoạt động của địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến trụ sở Tổng cục Hải quan

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

+) Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020: 01 bản chính

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết:

Tổng cục Hải quan trình Bộ Tài chính ra Quyết định chấm dứt hoạt động của địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan

+ Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định chấm dứt hoạt động của địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

+ Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Theo đề nghị chấm dứt hoạt động địa điểm làm thủ tục hải quan tại cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa của Doanh nghiệp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư số 03/2016/QH14;
- Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm làm thủ tục hải quan, tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;
- Nghị định số 67/2020/NĐ-CP ngày 15/06/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 68/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ (1)

Kính gửi: Tổng cục Hải quan/Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

1. Doanh nghiệp đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế; công nhận, xác nhận/mở rộng/thu hẹp/di chuyển/chuyển quyền sở hữu/tạm dừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm:

- Tên doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Trụ sở chính tại:.....
- Số điện thoại: Số fax:.....
- Giấy chứng nhận ...(2).. số: ngày....tháng.....năm.....;

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề kinh doanh: (chỉ kê ngành nghề kinh doanh liên quan đến kinh doanh hàng miễn thuế, kho bãi, địa điểm).

2. Đề nghị (3) tại.....

3. Khu vực đề nghị có diện tích: m2.

Tổng diện tích: m2, trong đó:

- Diện tích nhà kho: m2;
- Diện tích bãi: m2;
- Diện tích kho chứa tang vật vi phạm (nếu có): m2;
- Nơi làm việc của Hải quan kho: m2;
- Các công trình phụ trợ (nếu có)m2.

Công ty cam kết diện tích khu đất xây dựng kho, bãi, địa điểm đề nghị.....thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng của Công ty docấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số.....(hoặc hợp đồng thuê). Công ty xin chịu trách nhiệm về quyền sử dụng đất cũng như mục đích sử dụng khu đất theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cam kết phòng cháy chữa cháy: hiện nay Công ty đã đượcchứng nhận đủ điều kiện phòng cháy, chữa cháy theo quy định của tại văn bản số.....Công ty chịu trách nhiệm về các trường hợp phòng cháy chữa cháy khi xảy ra tại kho, bãi, địa điểm đã được công nhận.

5. Hồ sơ kèm theo đơn:.... (4).....

Doanh nghiệp cam đoan các nội dung trên là đúng; cam kết phù hợp với chuẩn kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TCHQ ngày... của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, đồng thời chấp hành và thực hiện đúng các quy định pháp luật về hoạt động của(1).

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi tên cửa hàng miễn thuế, địa điểm, kho bãi đề nghị công nhận, mở rộng, thu hẹp, di chuyển, chuyển quyền sở hữu, tạm dừng, chấm dứt hoạt động.

Đối với kho xăng dầu thì ghi là: “Đơn đề nghị xác nhận đủ điều kiện, kiểm tra, giám sát hải quan”.

(2) Ghi rõ loại giấy tờ theo quy định tại khoản 4 Điều 81 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ.

(3) Trường hợp đề nghị tạm dừng hoạt động, doanh nghiệp nêu rõ lý do, thời hạn hoạt động trở lại .

(4) Liệt kê danh mục hồ sơ theo quy định.